



CHUNG TAY CẢI CÁCH THỦ TỤC HÀNH CHÍNH

VĂN PHÒNG CHÍNH PHỦ  
**CỤC KIỂM SOÁT THỦ TỤC HÀNH CHÍNH**

**ĐIỂM BÁO**

*Ngày 05 tháng 03 năm 2018*

## **Bộ, ngành**

- 1. Hướng dẫn Luật Dược khiến doanh nghiệp FDI... ngại đầu tư**
- 2. Ngõ ngang điều kiện kinh doanh vận tải ô tô**
- 3. “Luật chơi” đào tạo nghề còn bỏ ngõ**
- 4. Gỡ bỏ rào cản cho doanh nghiệp hoạt động**
- 5. Tiếp tục thúc đẩy cải cách thủ tục hành chính**
- 6. Đơn giản hóa hàng loạt thủ tục về báo chí và mạng xã hội**
- 7. Đẩy mạnh thanh toán dịch vụ công, chi trả an sinh xã hội qua ngân hàng**
- 8. Hướng dẫn thí điểm về khai, nộp lệ phí trước bạ điện tử với ô tô, xe máy**
- 9. Nhà nước cần tạo “sân chơi” pháp lý riêng cho bất động sản du lịch, nghỉ dưỡng**

## **Địa phương**

- 10. Hạn chế nhập cư bằng hộ khẩu?**
- 11. VASEP kiến nghị gỡ vướng cho DN thủy sản về xử lý nước thải**
- 12. Đột phá trong cải thiện môi trường đầu tư xây dựng**
- 13. Cà phê doanh nhân: Đổi mới để ngày càng thiết thực, hiệu quả**
- 14. Khắc phục hạn chế trong phối hợp, liên thông**

## 1. Hướng dẫn Luật Dược khiến doanh nghiệp FDI... ngại đầu tư

Đối với các doanh nghiệp FDI thì Nghị định buộc các doanh nghiệp đang cung cấp dịch vụ bảo quản thuốc chuyên nghiệp sẽ phải ngừng hoạt động hoặc “thay đổi mô hình kinh doanh”, gây tổn thất cho dự án đầu tư.

“Nghị định 54 có hiệu lực được 7 tháng nhưng trong quá trình thực thi đã bộc lộ rất nhiều điểm hạn chế, không tương thích với Luật dược”- Đó là nhận xét của Luật sư Lê Nết, Trọng tài viên Trung tâm trọng tài Quốc tế Việt Nam về Nghị định 54/2017/NĐ-CP quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Dược. Nghị định có hiệu lực từ tháng 7/2017.



*Luật sư Lê Nết khẳng định Nghị định 54/2017/NĐ-CP quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Dược còn nhiều hạn chế, bất cập và không tương thích với Luật Dược*

- Nghị định 54/2017/NĐ-CP đã đi vào cuộc sống được 7 tháng nhưng như ông chia sẻ dường như nghị định "không tương thích" với chính văn bản được hướng dẫn - Luật Dược?

Khi ra đời, Nghị định 54 đã tạo nên một hành lang cho các công ty dược nước ngoài được hoạt động tại Việt Nam đặc biệt là nhập khẩu thuốc cũng như là hoạt động của các văn phòng đại diện công ty dược.

Điểm tích cực của Nghị định là cho phép các doanh nghiệp có vốn nước ngoài được thành lập công ty nhập khẩu dược. Tuy nhiên, trong quá trình thực thi Nghị định này bộc lộ nhiều điểm hạn chế.

Nghị định 54/2017/NĐ-CP quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Dược bao gồm một số điều khoản không tương thích với Luật Dược. Việc thi hành Nghị định này sẽ buộc một số nhà đầu tư nước ngoài phải ngừng cung cấp dịch vụ kho bãi và vận chuyển dù đã được cấp phép đầy đủ, gây tổn thất hàng trăm triệu USD và làm gián đoạn việc cung cấp hàng ngàn loại thuốc cần thiết.

Ví dụ như tại Điều 32, Luật Dược quy định các cơ sở kinh doanh thuốc bao gồm sản xuất, xuất nhập khẩu, kiểm nghiệm, bán buôn, bán lẻ và thử nghiệm thuốc lâm sàng. Điều luật này cho thấy hoạt động phân phối chỉ có thể được kê vào hoạt động bán buôn, bán lẻ nhưng lại không thể xếp vào kiểm nghiệm và bảo quản thuốc.

Nhưng tại Khoản 10, Điều 91 Nghị định 54 quy định các cơ sở không thực hiện phân phối thuốc thì không được thực hiện những hoạt động liên quan trực tiếp việc đến đến phân phối thuốc như: vận chuyển, bảo quản thuốc. Điều này đồng nghĩa với việc doanh nghiệp được phân phối nhưng lại không được vận chuyển và bảo quản thuốc. Thế ai vận chuyển thuốc cho các doanh nghiệp? Vậy doanh nghiệp đang vận chuyển thuốc cho doanh nghiệp thì có được tiếp tục phân phối và vận chuyển thuốc hay không, không vận chuyển cũng không bảo quản thì làm thế nào?

Những quy định như vậy, vô tình tạo nên những hệ quả về mặt pháp lý cũng như tạo hệ quả đối với sức khỏe người dân.

- Cụ thể, đó là những hệ quả nào, thưa ông?

Về mặt pháp lý, đối với doanh nghiệp nhập khẩu thuốc sẽ phải đầu tư xây dựng hệ thống kho bảo quản mới, và đầu tư nhân lực để tự vận hành hệ thống kho bảo quản đó.

Đối với các doanh nghiệp FDI thì Nghị định buộc các doanh nghiệp đang cung cấp dịch vụ bảo quản thuốc chuyên nghiệp sẽ phải ngừng hoạt động hoặc "thay đổi mô hình kinh doanh", gây tổn thất cho dự án đầu tư.

Việc thực thi Nghị định khiến phát sinh lãng phí và thiếu hiệu quả do không đạt quy mô tối thiểu để hoạt động kinh tế.

Về mặt sức khỏe với người dân thì việc tuân thủ quy định này khiến chi phí trên mỗi đơn giá thuốc sẽ tăng, giá thuốc sẽ tăng làm giảm khả năng chi trả cho các sản phẩm thuốc của người dân, đặc biệt là những người có thu nhập thấp.

Chất lượng thuốc có thể không được đảm bảo do việc bảo quản thuốc sẽ không phải do các đơn vị chuyên nghiệp đảm nhận mà do các doanh nghiệp nhập khẩu tự thực hiện.

- Ông có kiến nghị như thế nào hạn chế những bất cập trên?

Đầu tiên, chúng ta nên quán triệt việc thực hiện Luật Dược và tiếp tục cho phép các doanh nghiệp FDI cung cấp dịch vụ bảo quản và vận chuyển thuốc.

Đặc biệt là không nên có những quy định mang tính chất hồi tố hoặc trái với những cam kết mà nhà nước Việt Nam đã cấp cho các nhà đầu tư mà họ tin tưởng nên đã vào đầu tư từ trước, đồng thời, giúp các doanh nghiệp FDI có thể dễ dàng tiếp cận với thị trường dược Việt Nam.

- Xin cảm ơn ông!

Huyền Trang

*Theo enternews.vn*

## **2. Ngắn ngang điều kiện kinh doanh vận tải ô tô**

**Hàng loạt rào cản trong lĩnh vực kinh doanh vận tải hành khách và hàng hóa đường bộ tiếp tục được kiến nghị gỡ bỏ hoặc nới lỏng nhằm giảm gánh nặng chi phí cho các đơn vị, doanh nghiệp.**

### **Cởi trói cho xe hợp đồng**

Cho đến thời điểm này, Phòng Thương mại và Công nghiệp Việt Nam (VCCI) là một trong những đơn vị cuối cùng góp ý về Dự thảo Nghị định thay thế Nghị định số 86/2014/NĐ-CP về kinh doanh và điều kiện kinh doanh vận tải bằng xe ô tô (Dự thảo Nghị định) đang được Văn phòng Chính phủ lấy ý kiến.

Dự thảo Nghị định liên quan sát sườn tới 24.580 doanh nghiệp, tổ chức kinh doanh vận tải ô tô này đã được Văn phòng Chính phủ và Bộ Giao thông - Vận tải (GTVT) - đơn vị soạn thảo nhiều lần chỉnh sửa trên cơ sở

ý kiến đóng góp của các đơn vị kinh doanh vận tải; Hiệp hội Vận tải ô tô Việt Nam và các bộ, ngành trong hơn 1 năm qua.



*Đề xuất cấp giấy vận tải cho từng chuyến hàng được VCCI cho là không khả thi*

Được biết, quan điểm xuyên suốt trong văn bản góp ý khá chi tiết của VCCI là Dự thảo sửa đổi Nghị định 86 cần bám sát yêu cầu của khoản 1, Điều 7, Luật Đầu tư năm 2014 - chỉ ban hành các điều kiện kinh doanh cần thiết để đảm bảo các lợi ích công cộng. “Các quy định nằm ngoài mục tiêu này cần được bãi bỏ”, Văn bản số 0204/PTM-PC do bà Nguyễn Thị Thu Trang, Trưởng ban thuộc Ban Pháp chế của VCCI khẳng định.

Cụ thể, VCCI đề nghị bỏ tất cả các quy định hạn chế quyền trong khoản 1, Điều 7 - kinh doanh vận tải hành khách theo hợp đồng được đề cập tại Dự thảo và thay thế toàn bộ bằng quy định, hình thức kinh doanh vận tải bằng hợp đồng là hình thức kinh doanh được xác lập dựa trên giao kết hợp đồng giữa các bên. Nội dung và cách thức thực hiện hợp đồng do các bên tự thỏa thuận, miễn là không trái với các nguyên tắc cơ bản của pháp luật dân sự, không xâm hại các lợi ích công cộng.

VCCI cho rằng, từ góc độ quản lý nhà nước, nhằm bảo vệ lợi ích công cộng trong hoạt động kinh doanh loại hình vận tải này, có thể thiết kế cơ chế quản lý thông qua các công cụ khả thi và ít can thiệp trực tiếp vào

quyền tự do kinh doanh hơn như: quy định các điểm dừng, đón trả khách được phép; kiểm soát chất lượng xe đảm bảo các yêu cầu về an toàn kỹ thuật và môi trường.

Cần phải nói thêm rằng, tại khoản 1, Điều 7, cơ quan soạn thảo đề xuất 7 yêu cầu để các doanh nghiệp có thể cung cấp dịch vụ vận tải khách bằng hợp đồng. Trong đó, đáng chú ý nhất là không được ấn định hành trình, lịch trình cố định để phục vụ cho nhiều người thuê vận tải khác nhau; không được bán vé và thu tiền cho từng hành khách đi xe dưới mọi hình thức; không được gom khách lẻ; không được xác nhận đặt chỗ cho từng hành khách đi xe dưới mọi hình thức...

Đại diện VCCI cho rằng, các quy định trên có thể được thiết kế để phân biệt giữa vận tải bằng hợp đồng với các hình thức vận tải khác, đặc biệt là vận tải theo tuyến cố định nhưng lại vừa hạn chế quyền dân sự của các hành khách muốn đi chung xe để chia sẻ chi phí, vừa hạn chế quyền tự do của doanh nghiệp trong kinh doanh khai thác những tuyến đường có lợi thế kinh doanh.

### **Giảm gánh nặng cho doanh nghiệp**

Theo VCCI, ngoài các quy định cấm nêu tại khoản 1, các khoản khác của Điều 7 tại Dự thảo còn quy định nhiều thủ tục hành chính áp dụng cho hình thức kinh doanh vận tải hành khách bằng hợp đồng.

Dẫn chiếu 2 quy định tại Dự thảo - yêu cầu doanh nghiệp phải thông báo đến cơ quan nhà nước có thẩm quyền thông tin về hành trình, thời gian thực hiện; lái xe phải mang theo hợp đồng vận tải, danh sách hành khách, VCCI cho rằng, các thủ tục này đã tạo ra gánh nặng chi phí và thời gian cho doanh nghiệp, trong khi không rõ về mục tiêu quản lý hoặc nếu có thì cũng không hiệu quả, không khả thi.

“Vấn đề quan trọng là bản thân cơ quan nhà nước liệu có đủ nguồn lực để kiểm soát tất cả các chuyến xe của hàng ngàn doanh nghiệp hay không”, đại diện VCCI cho biết.

Ông Trần Đức Nghĩa, ủy viên Ban Chấp hành Hiệp hội Doanh nghiệp dịch vụ Logistics Việt Nam (VLA) cũng cho rằng, nhiều quy định mới tại Dự thảo Nghị định chưa thật sự phù hợp. “Quy định đơn vị kinh doanh vận tải và lái xe phải cấp và sử dụng giấy vận tải khi vận chuyển hàng hóa (khoản 7 và 8, Điều 9 của Dự thảo Nghị định) là không cần thiết, vì tất cả hàng hóa lưu thông đều phải có giấy tờ để chứng minh tính hợp pháp, đây là trách nhiệm giữa người thuê vận chuyển và người vận chuyển”, ông Nghĩa dẫn chứng.

Mặt khác, trong thực tiễn hoạt động vận tải hàng hóa, xe và lái xe có thể không về trụ sở hoặc nơi đỗ xe tập trung của doanh nghiệp khi đang khai thác dài ngày, tùy thuộc vào yêu cầu của khách hàng. Điều này



càng cho thấy quy định cấp giấy vận tải cho từng chuyến hàng là không khả thi.

Một điểm bổ sung rất đáng chú ý khác tại Dự thảo Nghị định là Bộ GTVT đã công nhận hợp đồng vận tải điện tử là hợp pháp bên cạnh loại hợp đồng giấy trong loại hình kinh doanh vận tải hành khách, hàng hóa theo hợp đồng. Các đơn vị cung cấp ứng dụng kết nối hợp đồng vận tải điện tử phải thỏa mãn 10 điều kiện. Trong đó, đáng chú ý là không được cung cấp dịch vụ kết nối hợp đồng vận tải điện tử cho hộ kinh doanh vận tải, phương tiện cá nhân và các phương tiện không kinh doanh vận tải.

Đối với các đơn vị kinh doanh vận tải thực hiện hợp đồng vận tải điện tử, ngoài việc phải cung cấp đầy đủ và chính xác các thông tin tối thiểu của chuyến đi theo quy định của Bộ trưởng Bộ GTVT, họ phải gửi hóa đơn điện tử của chuyến đi đến tài khoản giao kết hợp đồng của hành khách và gửi thông tin về hóa đơn điện tử về Tổng cục Thuế theo quy định của Bộ trưởng Bộ Tài chính.

Tuy nhiên, theo VCCI, quy định này không cần thiết và chông lán với phạm vi của các quy định về hóa đơn. Bên cạnh đó, việc tham gia dịch vụ hợp đồng điện tử cũng cần mở rộng cho các hộ kinh doanh, nhất là khi chủ thể này đáp ứng đủ các điều kiện và có giấy phép kinh doanh vận tải.

*Theo baodautu.vn*

### **3. “Luật chơi” đào tạo nghề còn bỏ ngỏ**

**Nâng “chất” đồng thời định hướng cho các cơ sở đào tạo các ngành nghề đúng nhu cầu của thị trường, của doanh nghiệp là “luật chơi” thị trường lao động buộc phải tuân theo. Tuy nhiên, dường như câu hỏi “luật chơi” này bao giờ mới được định hình vẫn còn bỏ ngỏ?**

Trong khi thống kê của Tổng cục Dạy nghề cho thấy, cả nước hiện có gần 2.000 cơ sở giáo dục đào tạo nghề nghiệp, thì mới đây, Bộ LĐ-TB-XH lại tiếp tục trình Thủ tướng Chính phủ ban hành Quy hoạch phát triển mạng lưới giáo dục nghề nghiệp với 200 trường cao đẳng nghề chất lượng cao đạt chuẩn và 40% các cơ sở giáo dục nghề nghiệp là tư thục vào năm 2030.





*Các tiêu chí thế nào là đào tạo chất lượng cao còn thiếu rõ ràng.*

### **Chênh lệch cung cầu**

Đầu tháng 2 vừa qua, VinFast đã chính thức ra mắt Trung tâm Đào tạo Kỹ thuật viên Cơ điện tử và Cơ khí công nghiệp, đặt trong khuôn viên Tổ hợp sản xuất ô tô VinFast tại Hải Phòng. Mục đích chính của trung tâm này là cung cấp nguồn nhân lực chủ động cho nhà máy.

Câu hỏi đặt ra, chưa kể đến hệ thống các trường đại học chính quy, với gần 2.000 cơ sở chuyên đào tạo nghề nghiệp nói trên, tại sao doanh nghiệp như VinFast phải tự đào tạo nhân lực cho mình? Phải chăng đang có độ chênh lớn giữa cung và cầu trên thị trường lao động?

Không chỉ là chênh lệch, nguy hiểm hơn, bà Phạm Thị Ly- ĐH Quốc gia TP HCM từng thẳng thắn cho biết: “Nhiều doanh nghiệp nước ngoài đã phải mất 2 năm để “tẩy sạch” những gì sinh viên đã học và mất thêm 2 năm nữa để dạy những kỹ năng mà mình cần”.

Trao đổi DĐDN về thực trạng này, đại diện Vụ Giáo dục & Đào tạo, Dạy nghề (Ban Tuyên giáo Trung ương) cho biết, chất lượng đào tạo của các cơ sở đào tạo nghề hiện chưa thực sự tốt, chưa đáp ứng được nhu cầu về nguồn nhân lực của thị trường.

“Đặc biệt, bên cạnh chất lượng chưa đảm bảo, vấn đề “đầu ra” cho học viên luôn là bài toán khó các cơ sở đào tạo. Việc thiếu liên kết với các

doanh nghiệp khiến nguồn việc làm cho học viên không đảm bảo, kém thu hút”, Đại diện Vụ Giáo dục & Đào tạo, Dạy nghề khẳng định.

Như vậy, yêu cầu đặt ra không phải là số lượng bao nhiêu cơ sở đào tạo mà chất lượng đào tạo ra sao?

Trước mục tiêu trên của Bộ LĐ-TB&XH TS Nguyễn Đắc Hưng- Vụ trưởng Vụ Giáo dục & Đào tạo, Dạy nghề Bộ LĐ-TB&XH thừa nhận: “Kỳ vọng của Bộ LĐ-TB-XH là quá cao và sẽ là khó khả thi với khoảng thời gian 10 năm tới. Hơn nữa các tiêu chí thế nào là đào tạo chất lượng cao còn thiếu rõ ràng”.

### **Nhà trường... “tự chết”**

Có cùng quan điểm, TS Dương Trọng Nhân- Trường Đại học Hoà Bình trao đổi với ĐDDN cho nhận định, kỳ vọng là quá cao, bởi để các trường cao đẳng trung cấp nghề tồn tại đã là thách thức lớn, chứ chưa nói tới việc nâng số lượng trường chất lượng cao và trường tự thực. “Chỉ có một số trường xin được nguồn kinh phí nhà nước theo các dự án đào tạo là còn có thể duy trì, còn các trường tự thực 100% như chúng tôi không thể trụ được sau 4 năm hoạt động của hệ cao đẳng nghề. Thói quen học nghề hiện nay là phải rẻ, trong khi đào tạo nghề đòi hỏi kinh phí đầu tư máy móc thực hành rất cao”, TS Nhân nói.

Khi được hỏi về việc tăng liên kết với doanh nghiệp, hướng tới “đào tạo theo đơn đặt hàng của doanh nghiệp” mà Bộ LĐ-TB&XH đưa ra, TS Dương Trọng Nhân cho rằng thực tế rất khó khăn. “Với hệ cao đẳng nghề trường Đại học Hoà Bình, mặc dù chủ đầu tư HDBank đã có chủ trương tuyển sinh học viên nhưng còn cái khó là người quản lý nhân sự còn cần “chi phí ngoài”. Do đó, doanh nghiệp không nhận ký kết “đặt hàng” đào tạo. Trong khi đó, cơ quan nhà nước lại không thể áp can thiệp vào việc liên kết giữa các trường đào tạo và doanh nghiệp”, TS Nhân chia sẻ.

Do đó, dù thừa nhận chủ trương và mục tiêu Bộ LĐ-TB&XH hướng đến trong sắp xếp quy hoạch các cơ sở đào tạo nghề nghiệp là xuất phát từ nhu cầu phát triển của nền kinh tế. Tuy nhiên, ý kiến các lãnh đạo và chuyên gia đều cho rằng cần thẳng thắn nhìn vào thực trạng, cũng như cơ sở để hiện thực mục tiêu này. Bởi vì, đào tạo cần nền tảng và vì mục tiêu lâu dài.

**TS Nguyễn Hồng Minh, Tổng Cục trưởng Tổng cục Giáo dục nghề nghiệp: Rất nhiều tiêu chí các trường phải vươn tới**



*Trong bối cảnh công tác tuyển sinh trong năm 2018 tiếp tục gặp nhiều khó khăn khi cơ chế tuyển sinh đại học đã mở cửa với người học, các cơ sở giáo dục nghề nghiệp cần chú trọng công tác thông tin tuyên truyền cho người học về giáo dục nghề nghiệp, đồng thời tăng cường đổi mới chương trình và phương thức đào tạo, đa dạng hóa các ngành nghề đào tạo, hợp tác chặt chẽ với doanh nghiệp để nâng cao chất lượng đào tạo. Tổng cục sẽ tiếp tục nghiên cứu để tham mưu cho Bộ trình Chính phủ phê duyệt quy hoạch mạng lưới cơ sở giáo dục nghề nghiệp.*

**Ông Đồng Văn Ngọc - Hiệu trưởng Trường Cao đẳng nghề cơ điện Hà Nội: Làm rõ tiêu chí trường cao đẳng chất lượng cao**



*Theo tôi mục tiêu đến năm 2020 có 100 trường cao đẳng chất lượng cao và năm 2030 con số này sẽ lên 200 là bức tranh hoàn toàn có thể đạt được nếu chúng ta quyết liệt. Tuy nhiên, tôi nghĩ cần phải làm rõ vấn đề thế nào là trường cao đẳng chất lượng cao? Cần phải đưa ra được các phạm trù về tiêu chuẩn, tiêu chí đánh giá xếp hạng như thế nào? Bên cạnh đó, quy chuẩn đầu ra cho các học viên cũng cần phải được quy định theo quy chuẩn thế giới, đặc biệt trong bối cảnh hội nhập như hiện nay. Tránh trường hợp khi lao động Việt Nam di chuyển trong khối ASEAN tuy đạt chuẩn do chúng ta ban hành nhưng lại chưa đạt chuẩn của quốc tế.*

**Thy Hằng**

*Theo enternews.vn*

#### **4. Gỡ bỏ rào cản cho doanh nghiệp hoạt động**

**Còn nhiều điều kiện kinh doanh được quy định chung chung, không rõ ràng, thiếu cụ thể, khó xác định gây khó khăn cho đơn vị**

**thực hiện. Tránh cài cắm câu chữ để “bẫy” doanh nghiệp. Đó là vấn đề được Bộ trưởng, Chủ nhiệm Văn phòng Chính phủ Mai Tiến Dũng, Tổ trưởng Tổ công tác của Thủ tướng Chính phủ đưa ra tại buổi làm việc với 16 bộ, ngành vừa qua.**

Tuy nhiên, theo các chuyên gia kinh tế, để đạt được mục tiêu không dùng cơ chế ưu đãi mà thay thế bằng cải cách hành chính để tạo môi trường đầu tư tốt hơn lại là một câu chuyện lớn cần nhiều thời gian và công sức.

### **Loại bỏ tất cả những rào cản**

Bộ trưởng Mai Tiến Dũng cho biết, Thủ tướng yêu cầu các bộ rà soát, khẩn trương hoàn thành các nhiệm vụ được giao và khắc phục tình trạng trì trệ trong thực hiện nhiệm vụ, làm ảnh hưởng đến phát triển kinh tế xã hội.

Nhận định đề cải cách đang được thúc đẩy rất tốt, tạo ra động lực mạnh cho sự phát triển nhưng các chuyên gia kinh tế cho rằng, mặc dù một số bộ, ngành đã có chuyển biến tốt trong việc rà soát, cắt giảm danh mục sản phẩm hàng hóa và thủ tục hành chính kiểm tra chuyên ngành, song vẫn còn những bộ chưa có giải pháp cụ thể và chưa thể chế hóa nên chưa thực hiện được. Tình trạng xin - cho vẫn còn nhiều.

TS. Trần Đình Thiên, Viện trưởng Viện Kinh tế Việt Nam cho biết: “Tôi đi địa phương nhiều có tình trạng trên trải thảm đẹp lắm nhưng dưới lại rải đinh nhiều. Đến tỉnh nào cũng nói kiên quyết phải nhổ từng cái đinh một, nhổ đến cái đinh cuối cùng, nhưng đinh đóng rồi khó nhổ lắm, và còn phụ thuộc trên có cho nhổ đinh hay không. Chúng ta cứ hi hục gỡ những cái do chúng ta tạo ra và coi đó là thành tích vĩ đại thì không được. Không làm được là nguy hiểm, còn làm được là bình thường, phải làm được.”

Hiện rất nhiều ý kiến cũng nhìn nhận, tháo gỡ cho doanh nghiệp mới là bước tạo ra những nền tảng cơ bản. Áp lực cải cách không phải chỉ giải quyết các vấn đề nền tảng của kinh tế thị trường mà còn của cả một nền kinh tế thị trường hiện đại theo nghĩa cách mạng công nghiệp 4.0.

### **Chuyển từ tiền kiểm sang hậu kiểm**

Là một trong các bộ, ngành sẽ phải cắt giảm 50% số mặt hàng phải kiểm tra chuyên ngành và 50% thủ tục kiểm tra, mới đây, Bộ Y tế đã chính thức thông báo và phổ biến Nghị định số 15/2018/NĐ-CP thay thế Nghị định số 38/2012/NĐ-CP, trong đó cắt giảm nhiều thủ tục đăng ký, công bố, kiểm tra chuyên ngành về thực phẩm, chuyển từ tiền kiểm sang hậu kiểm, nhằm tạo hành lang thông thoáng và điều kiện thuận lợi nhất cho doanh nghiệp. Đây được coi là một trong những động thái tích cực của Bộ thực hiện nghiêm túc theo chỉ đạo của Thủ tướng Chính phủ.

Nghị định này có nhiều thay đổi căn bản trong phương thức quản lý an toàn thực phẩm, chuyển từ tiền kiểm sang hậu kiểm, quản lý rủi ro và nguy cơ, phù hợp với thông lệ của quốc tế, bắt kịp trình độ quản lý của các nước tiên tiến.

Nhiều ý kiến cho rằng, việc thực thi nghị định này sẽ tiết kiệm 10.000 ngày công, và tiết kiệm 10 nghìn tỷ đồng. Đồng thời, giúp hạ giá thành của thực phẩm, mang lại lợi ích thiết thực cho người tiêu dùng. Đây là con số có ý nghĩa vô cùng lớn với doanh nghiệp bởi nó giúp doanh nghiệp tiết kiệm một khoảng lớn thời gian và chi phí.

Theo ông Đậu Anh Tuấn, Trưởng Ban Pháp chế Phòng Thương mại và Công nghiệp Việt Nam (VCCI) cho biết: “Bộ Y tế làm được cũng là một bài toán đặt ra cho rất nhiều bộ ngành khác, rõ ràng là cộng đồng doanh nghiệp đang kỳ vọng vào những hành động rất là thực chất, chính sách rất cụ thể và những chuyển biến rất mạnh mẽ để tạo thuận lợi hơn nữa cho phát triển kinh tế, và hoạt động kinh doanh của doanh nghiệp.”

Như một ví dụ điển hình thì việc ra đời Nghị định 15 sẽ tạo ra chuyển biến về tư duy, cách thức quản lý của Nhà nước. Quan trọng hơn cả, nó đặt dấu ấn và thổi luồng gió mới cho cải cách, đáp ứng những yêu cầu của Nghị quyết 01 của Chính phủ năm 2018 đặt ra về cải thiện căn bản, tạo chuyển biến mạnh mẽ các chỉ tiêu về môi trường kinh doanh, cắt giảm, đơn giản hóa 50% các điều kiện kinh doanh hiện hành./.

*Theo antv.gov.vn*

## **5. Tiếp tục thúc đẩy cải cách thủ tục hành chính**

**Năm 2018, cải cách hành chính với trọng tâm là cải cách thủ tục hành chính (TTHC) theo đúng tinh thần chỉ đạo của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ tiếp tục được coi là một trong những nhiệm vụ quan trọng của toàn ngành bảo hiểm xã hội (BHXH). Ngay từ những ngày đầu năm mới, BHXH Việt Nam đã ban hành kế hoạch kiểm soát TTHC năm 2018.**

Với mục tiêu tiếp tục cắt giảm, đơn giản hóa các TTHC, tiết kiệm chi phí và thời gian cho các tổ chức, cá nhân khi thực hiện giao dịch về BHXH, BHYT, BH thất nghiệp, BHXH Việt Nam yêu cầu các đơn vị trong ngành thực hiện việc rà soát; kịp thời kiến nghị các phương án đơn giản hóa TTHC khi phát hiện những vướng mắc, bất cập trong quy định TTHC. Đồng thời tiếp nhận, xử lý các phản ánh, kiến nghị về quy định hành

chính, TTTC kịp thời, bảo đảm công khai, minh bạch, đúng trình tự, thủ tục, thẩm quyền...

Không chỉ đưa ra các chỉ đạo nhằm thúc đẩy công tác rà soát các TTTC từ phía các đơn vị, địa phương, Vụ Pháp chế của ngành còn được giao nhiệm vụ cùng các đơn vị liên quan xây dựng quy định về kiểm soát TTTC và tiếp nhận, xử lý phản ánh, kiến nghị về quy định hành chính của BHXH Việt Nam và dự thảo danh mục dịch vụ công trực tuyến mức độ 3, mức độ 4 của BHXH Việt Nam năm 2018 để Tổng Giám đốc phê duyệt. Cụ thể hơn, với một loạt những TTTC thuộc thẩm quyền giải quyết của BHXH Việt Nam liên quan đến việc truy lĩnh lương hưu; hưởng tiếp trợ cấp BHXH trong một số trường hợp; thay đổi phương thức, nơi lĩnh chế độ BHXH hằng tháng; ủy quyền lĩnh thay lương hưu, trợ cấp BHXH; truy lĩnh lương hưu, trợ cấp BHXH; giải quyết các chế độ ốm đau, thai sản, dưỡng sức, phục hồi sức khỏe sau ốm đau, thai sản, tai nạn lao động, bệnh nghề nghiệp..., BHXH Việt Nam giao các vụ, ban nghiệp vụ liên quan và BHXH các địa phương rà soát, đề xuất phương án đơn giản hóa...

Những đầu việc được BHXH Việt Nam nêu ra trong kế hoạch này là một khối lượng công việc khá lớn và phức tạp. Tuy nhiên, nếu được thực hiện hiệu quả thì việc rà soát, đơn giản hóa TTTC sẽ mang lại những lợi ích không nhỏ. Điều đó có thể nhận rõ qua những kết quả thu được từ việc rà soát, cắt giảm bốn TTTC trong năm 2017, đưa số TTTC của ngành từ 32 xuống còn 28 thủ tục; hợp lý hóa các quy trình nghiệp vụ để rút ngắn thời hạn cấp sổ BHXH từ 20 ngày, thẻ BHYT từ bảy ngày xuống còn năm ngày (riêng với người hưởng trợ cấp thất nghiệp không quá hai ngày kể từ ngày nhận đủ hồ sơ theo quy định) hay những trường hợp cấp lại thẻ BHYT không thay đổi thông tin được thực hiện trong ngày (trường hợp thay đổi thông tin không quá ba ngày kể từ ngày nhận đủ hồ sơ theo quy định)...

Những kết quả đó không chỉ góp phần đưa ngành BHXH trở thành một điểm sáng trong triển khai thực hiện Nghị quyết 19 của Chính phủ về cải cách TTTC, nâng cao năng lực cạnh tranh quốc gia, mà còn được người dân, cộng đồng doanh nghiệp cũng như Chính phủ ghi nhận, đánh giá cao. Cùng với việc đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin, những giải pháp đơn giản hóa TTTC được ngành BHXH thực hiện đã giúp chỉ số nộp thuế và BHXH đạt mức tăng điểm và tăng hạng nhiều nhất trong Bảng xếp hạng Môi trường kinh doanh (Doing Business 2018) của Ngân hàng Thế giới (vượt 81 bậc - một tốc độ chưa từng đạt được kể từ khi Việt Nam có tên trong bảng xếp hạng này), điều đó đóng góp quan trọng vào việc cải thiện vị trí của nước ta trong đánh giá về môi trường kinh doanh...



Dù khó khăn, nhưng với quyết tâm cao cũng như những giải pháp, bước đi cụ thể, người dân và doanh nghiệp có thể tin tưởng vào những đột phá tiếp theo của ngành BHXH Việt Nam trong công tác cải cách TTHC thời gian tới.

Nam Anh

*Theo nhandan.com.vn*

## **6. Đơn giản hóa hàng loạt thủ tục về báo chí và mạng xã hội**

**Chính phủ vừa ban hành Nghị quyết 16/NQ-CP đơn giản hóa thủ tục hành chính, giấy tờ công dân liên quan đến quản lý dân cư thuộc chức năng quản lý nhà nước của Bộ Thông tin và Truyền thông.**

Theo đó, nội dung đơn giản hóa liên quan đến thủ tục hành chính trong 7 lĩnh vực: Bưu chính; Viễn thông và internet; Tần số vô tuyến điện; Phát thanh truyền hình và thông tin điện tử; Công nghệ thông tin và điện tử; Báo chí; Xuất bản, in và phát hành.

Trong đó, với lĩnh vực phát thanh và thông tin điện tử, đơn giản hóa thủ tục "Cấp giấy phép thiết lập mạng xã hội trên mạng". Cụ thể, bỏ quy định về sơ yếu lý lịch của người chịu trách nhiệm quản lý nội dung có xác nhận của cơ quan nhà nước có thẩm quyền, có ảnh và dấu giáp lai theo quy định tại Điều 6 Thông tư số 09/2014/TT-BTTTT ngày 19/8/2014 của Bộ trưởng Bộ Thông tin và Truyền thông quy định chi tiết về hoạt động quản lý, cung cấp, sử dụng thông tin trên trang thông tin điện tử và mạng xã hội.

Bổ sung số định danh cá nhân của người đề nghị cấp giấy phép tại "Đơn đề nghị cấp giấy phép thiết lập mạng xã hội trên mạng" theo Mẫu 02 Thông tư số 09/2014/TT-BTTTT ngày 19/8/2014 của Bộ trưởng Bộ Thông tin và Truyền thông quy định chi tiết về hoạt động quản lý, cung cấp, sử dụng thông tin trên trang thông tin điện tử và mạng xã hội.

Với lĩnh vực báo chí, đơn giản hóa thủ tục "Cấp giấy phép hoạt động báo chí điện tử". Theo đó, thay các thông tin về người dự kiến là Tổng biên tập gồm: Ngày sinh, quê quán, dân tộc, quốc tịch, tôn giáo; bằng số định danh cá nhân tại "Bản khai sơ yếu lý lịch" theo Mẫu 03 Thông tư số 48/2016/TT-BTTTT ngày 26/12/2016 của Bộ trưởng Bộ Thông tin và Truyền thông quy định chi tiết và hướng dẫn việc cấp giấy phép hoạt động báo in và báo điện tử, xuất bản thêm ấn phẩm, mở chuyên trang của báo điện tử, xuất bản phụ trương, xuất bản bản tin, xuất bản đặc san.



Bên cạnh đó, đơn giản hóa thủ tục "Cấp thẻ nhà báo". Cụ thể, thay các thông tin của người đề nghị cấp thẻ gồm ngày sinh, dân tộc, quê quán; bằng số định danh cá nhân tại "Bản khai đăng ký cấp thẻ nhà báo" theo Mẫu 01 Thông tư số 49/2016/TT-BTTTT ngày 26/12/2016 của Bộ trưởng Bộ Thông tin và Truyền thông quy định chi tiết và hướng dẫn về hồ sơ, thủ tục cấp, đổi, cấp lại và thu hồi thẻ nhà báo.

Thủ tướng Chính phủ giao Bộ Thông tin và Truyền thông căn cứ nội dung Phương án đơn giản hóa được Chính phủ thông qua tại Nghị quyết này, trong phạm vi thẩm quyền chủ trì, phối hợp với các bộ, ngành, cơ quan có liên quan chịu trách nhiệm sửa đổi, bổ sung, thay thế hoặc bãi bỏ thủ tục hành chính, giấy tờ công dân quy định tại các văn bản quy phạm pháp luật để ban hành theo thẩm quyền hoặc trình cấp có thẩm quyền ban hành phù hợp với thời điểm hoàn thành, vận hành của Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư.

Giao Văn phòng Chính phủ kiểm tra, đôn đốc thực hiện và tổng hợp vướng mắc của Bộ Thông tin và Truyền thông và các bộ, ngành có liên quan để kịp thời báo cáo Thủ tướng Chính phủ tháo gỡ trong quá trình thực thi Phương án đơn giản hóa đã được Chính phủ thông qua tại nghị quyết này.

Song Hà

*Theo [vneconomy.vn](http://vneconomy.vn)*

## **7. Đẩy mạnh thanh toán dịch vụ công, chi trả an sinh xã hội qua ngân hàng**

Thủ tướng Chính phủ vừa ký Quyết định 241/QĐ-TTg phê duyệt Đề án đẩy mạnh thanh toán qua ngân hàng đối với các dịch vụ công như thuế, điện, nước, học phí, viện phí và chi trả các chương trình an sinh xã hội.



*Người dân đã quen dần việc thanh toán nhiều loại dịch vụ qua ngân hàng*

Mục tiêu của đề án nhằm tăng cường thanh toán dịch vụ công, chi trả các chương trình an sinh xã hội qua ngân hàng, góp phần xây dựng chính phủ điện tử, nâng cao khả năng tiếp cận dịch vụ ngân hàng của nền kinh tế, hướng đến hình thức thanh toán không dùng tiền mặt. Chính phủ đặt mục tiêu đến năm 2020 đối với dịch vụ thu ngân sách, có 80% giao dịch nộp thuế tại các thành phố trực thuộc trung ương, thành phố thuộc tỉnh thực hiện qua ngân hàng; 100% Kho bạc Nhà nước các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương, Kho bạc Nhà nước quận, thành phố, thị xã thuộc tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương có thiết bị chấp nhận thẻ ngân hàng phục vụ việc thu ngân sách.

Cụ thể, đối với dịch vụ thanh toán tiền điện, 70% công ty điện lực chấp nhận thanh toán hóa đơn tiền điện qua ngân hàng; tại địa bàn thành phố, quận, thị xã thuộc tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương phần đầu 70% số tiền điện được thanh toán qua ngân hàng. Đối với dịch vụ thanh toán tiền nước, 70% công ty nước chấp nhận thanh toán hóa đơn tiền nước qua ngân hàng; 50% cá nhân, hộ gia đình ở các thành phố lớn thực hiện thanh toán tiền nước qua ngân hàng. Đối với dịch vụ thanh toán tiền học phí, 100% trường đại học, cao đẳng chấp nhận thanh toán học phí qua ngân hàng, 80% số sinh viên tại các trường đại học, cao đẳng nộp học phí qua ngân hàng. Riêng dịch vụ thanh toán viện phí, phần đầu 50% bệnh viện tại các thành phố lớn chấp nhận thanh toán

viện phí qua ngân hàng. Trong hoạt động chi trả an sinh xã hội tại địa bàn thành phố, quận, thị xã thuộc tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương, phần đầu 20% số tiền chi trả an sinh xã hội được thực hiện qua ngân hàng.

Đề án cũng đưa ra nhiều giải pháp nhằm đẩy mạnh thanh toán qua ngân hàng đối với các dịch vụ công và chi trả các chương trình an sinh xã hội. Trong đó, chú trọng triển khai ứng dụng các hình thức, phương thức mới, hiện đại phục vụ thanh toán qua ngân hàng. Tiếp tục mở rộng thêm mạng lưới thiết bị chấp nhận thanh toán thẻ tại các đơn vị Kho bạc Nhà nước, các bệnh viện, trường học để phục vụ thanh toán qua ngân hàng. Bên cạnh đó, áp dụng các sản phẩm dịch vụ thanh toán không dùng tiền mặt phù hợp, thuận lợi cho khách hàng trong thu, nộp thuế, thanh toán hóa đơn định kỳ tiền điện, tiền nước, học phí, viện phí, chi trả lương, trợ cấp từ bảo hiểm xã hội. Đặc biệt chú trọng phát triển các sản phẩm, dịch vụ thanh toán hiện đại nhưng dễ sử dụng và phù hợp với điều kiện ở vùng nông thôn, vùng sâu, vùng xa và có thể áp dụng đối với những đối tượng khách hàng chưa có tài khoản ngân hàng.

Để đẩy mạnh hoạt động thanh toán qua ngân hàng, Chính phủ cũng yêu cầu các ngân hàng cần phát triển thêm các sản phẩm thẻ đa năng, đa dụng cho phép thực hiện các giao dịch thu, nộp thuế, thu phí cầu đường, nhận tiền bảo hiểm xã hội, nộp học phí, viện phí với nhiều hình thức thanh toán như thanh toán trực tuyến, thanh toán trên ứng dụng điện thoại di động, thanh toán không tiếp xúc, thanh toán trường gần trên di động (NFC) và các dịch vụ thanh toán hiện đại khác. Khuyến khích các mô hình hợp tác giữa ngân hàng với các tổ chức trung gian thanh toán để cung cấp các sản phẩm dịch vụ thanh toán phù hợp với đặc thù dịch vụ công và chi trả an sinh xã hội.

Đặng Tuấn

*Theo [sggp.org.vn](http://sggp.org.vn)*

## **8. Hướng dẫn thí điểm về khai, nộp lệ phí trước bạ điện tử với ô tô, xe máy**

**Bộ Tài chính vừa ban hành Thông tư 05/2018/TT-BTC hướng dẫn thí điểm về khai, nộp lệ phí trước bạ điện tử với ô tô, xe máy, trao đổi dữ liệu điện tử thu nộp lệ phí trước bạ với ô tô, xe máy tại Hà Nội, TP Hồ Chí Minh.**



*Bộ Tài chính vừa ban hành Thông tư 05/2018/TT-BTC hướng dẫn thí điểm về khai, nộp lệ phí trước bạ điện tử với ô tô, xe máy. Ảnh minh họa: Mạnh Linh*

Theo đó, ô tô, xe máy nêu tại thông tư này không bao gồm rơ moóc hoặc sơ mi rơ moóc được kéo bởi ô tô, các loại xe tương tự và vỏ, tổng thành khung, tổng thành máy của ô tô, xe máy được thay thế mà phải đăng ký với cơ quan nhà nước có thẩm quyền.

Thông tư 05 của Bộ Tài chính được áp dụng với tổ chức, cá nhân khi thực hiện đăng ký quyền sở hữu, quyền sử dụng với cơ quan đăng ký xe; tổ chức khai thay theo quy định của pháp luật (gọi chung là Người nộp lệ phí trước bạ); Cơ quan thuế (gồm Tổng cục Thuế, Cục Thuế và Chi cục Thuế); Cơ quan kho bạc nhà nước (gồm Kho bạc Nhà nước trung ương; Kho bạc Nhà nước tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương; Kho bạc Nhà nước quận, huyện, thị xã, thành phố thuộc tỉnh); Ngân hàng (gồm Hội sở chính và các chi nhánh của các ngân hàng, tổ chức cung ứng dịch vụ trung gian thanh toán đáp ứng trao đổi kỹ thuật và đã ký thỏa thuận hợp tác với Tổng cục Thuế về phối hợp thu Ngân sách nhà nước); và Cơ quan đăng ký xe có liên quan đến việc trao đổi thông tin dữ liệu điện tử về thu nộp lệ phí trước bạ.

Với việc khai lệ phí trước bạ, Thông tư 05 của Bộ Tài chính quy định, tổ chức, cá nhân thuộc quản lý của cơ quan Thuế có ô tô, xe máy chưa qua sử dụng (không bao gồm ô tô, xe máy được thừa kế, quà tặng) gồm cả tổ chức khai thay theo quy định của pháp luật, thực hiện khai, nộp hồ sơ khai lệ phí trước bạ tại Cổng thông tin điện tử của Tổng cục Thuế.



Người nộp lệ phí trước bạ cần khai thông tin Số giấy chứng nhận chất lượng an toàn kỹ thuật và bảo vệ môi trường hoặc Số giấy chứng nhận chất lượng kiểu loại và các thông tin tại Tờ khai lệ phí trước bạ mẫu số 2 Phụ lục ban hành kèm theo Nghị định 140 ngày 10/10/2016 của Chính phủ về lệ phí trước bạ; Cổng thông tin điện tử của Tổng cục Thuế sẽ tự sinh mã hồ sơ khai lệ phí trước bạ.

Trường hợp khai lệ phí trước bạ tại cơ quan Thuế, người nộp lệ phí trước bạ thực hiện khai, nộp hồ sơ khai lệ phí trước bạ tại Chi cục Thuế nơi đăng ký quyền sở hữu, quyền sử dụng xe theo quy định tại Nghị định 140 của Chính phủ về lệ phí trước bạ và các văn bản hướng dẫn thực hiện. Cơ quan Thuế tiếp nhận, kiểm tra hồ sơ và nhập đầy đủ thông tin khai vào hệ thống quản lý của Tổng cục Thuế. Hệ thống này sẽ tự sinh mã hồ sơ khai lệ phí trước bạ.

Cũng theo hướng dẫn của Bộ Tài chính tại Thông tư 05, việc nộp lệ phí trước bạ được thực hiện bằng các cách nộp theo hình thức điện tử của ngân hàng hoặc tổ chức cung ứng dịch vụ trung gian thanh toán hay qua Cổng thông tin điện tử của Tổng cục Thuế; nộp tại quầy giao dịch của cơ quan Kho bạc Nhà nước; nộp tại quầy giao dịch của ngân hàng (bằng tiền mặt hoặc chuyển khoản).

Bộ Tài chính giao Tổng cục Thuế chịu trách nhiệm phối hợp với Cục Cảnh sát giao thông - Bộ Công an, Cục Đăng kiểm Việt Nam - Bộ Giao thông Vận tải và các đơn vị có liên quan để xử lý các phát sinh trong quá trình triển khai thí điểm; xây dựng hệ thống cơ sở dữ liệu để thực hiện thu nộp, tra soát, điều chỉnh thông tin thu nộp lệ phí trước bạ.

Tổng cục Thuế sẽ có trách nhiệm hướng dẫn, chỉ đạo cơ quan Thuế, tổ chức, cá nhân khai thay thực hiện đăng ký tài khoản giao dịch thuế điện tử để thực hiện khai lệ phí trước bạ điện tử đảm bảo an toàn, bảo mật theo quy định tại Thông tư 110 ngày 28/7/2015 của Bộ Tài chính hướng dẫn giao dịch điện tử trong lĩnh vực thuế và quy định của Luật Quản lý thuế; đồng thời tổng kết, báo cáo Bộ Tài chính và đề xuất phương án triển khai giai đoạn tiếp theo.

Cục thuế tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương, trừ Hà Nội và Thành phố Hồ Chí Minh, có nhu cầu được áp dụng thí điểm theo hướng dẫn tại Thông tư 05, cần gửi văn bản về Bộ Tài chính để được hướng dẫn cụ thể.

Thông tư này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 16/3/2018 đến hết ngày 31/12/2019.

Thùy Dương  
*Theo baotintuc.vn*

## **9. Nhà nước cần tạo “sân chơi” pháp lý riêng cho bất động sản du lịch, nghỉ dưỡng**

**Nên coi hoạt động chuyển nhượng các dự án bất động sản du lịch, nghỉ dưỡng như một hoạt động kinh doanh bình thường, song do đối tượng và giá trị của loại “hàng hóa” này là rất lớn nên Nhà nước cần tạo một “sân chơi” pháp lý riêng, vững chắc để phân khúc này phát triển ổn định.**

Pháp luật hiện nay chưa có định nghĩa đầy đủ thế nào là bất động sản du lịch, nghỉ dưỡng, song có thể hiểu đây là loại hình mà các dự án được hình thành ở những khu vực địa lý tiềm năng về du lịch, nghỉ dưỡng, như ven biển, vùng núi, cao nguyên hoặc bên cạnh những danh lam nổi tiếng,... Tất cả có điểm chung là có sức hút mạnh đối với khách du lịch. Ở những nơi này, đang và sẽ tiếp tục hình thành các dự án sân golf, khách sạn cao cấp, làng du lịch hoặc các khu resort được xếp hạng.

Đây là lĩnh vực mới, được Nhà nước quan tâm vì lợi ích kinh tế, văn hóa và môi trường xanh, sạch bền vững cùng các giá trị gia mang lại cho địa phương.

Về thị trường bất động sản du lịch, nghỉ dưỡng, các tỉnh thành phố chủ trương khác nhau để phát triển phân khúc này qua các nghị quyết của Đảng bộ, Hội đồng Nhân dân. Tuy nhiên, đều có cùng mục tiêu thúc đẩy thị trường bất động sản phát triển, tạo động lực cho phát triển kinh tế - xã hội, góp phần thiết thực vào quá trình phát triển đô thị và nông thôn bền vững theo hướng công nghiệp hoá, hiện đại hóa đất nước.



*Luật sư Nguyễn Phú Thắng*

### **Nhiều chính sách đã rộng mở**

Thứ nhất, việc cho phép tổ chức, cá nhân người nước ngoài sở hữu nhà ở tại Việt Nam của Luật Nhà ở 2014 đã và đang tạo những bước ngoặt lớn trong thị trường bất động sản nói chung và thị trường bất động sản du lịch, nghỉ dưỡng nói riêng. Việc gián tiếp khuếch đại cầu sẽ dẫn đến sự gia tăng tương ứng của cung, tạo sự phong phú, đa dạng của nguồn lực đầu tư vào thị trường bất động sản, nhất là thị trường du lịch, nghỉ dưỡng. Đây thường là những bất động sản có chất lượng cao, hướng tới đối tượng khách hàng có khả năng chi tiêu mạnh và ổn định, đặc biệt là Việt kiều ở độ tuổi nghỉ hưu.

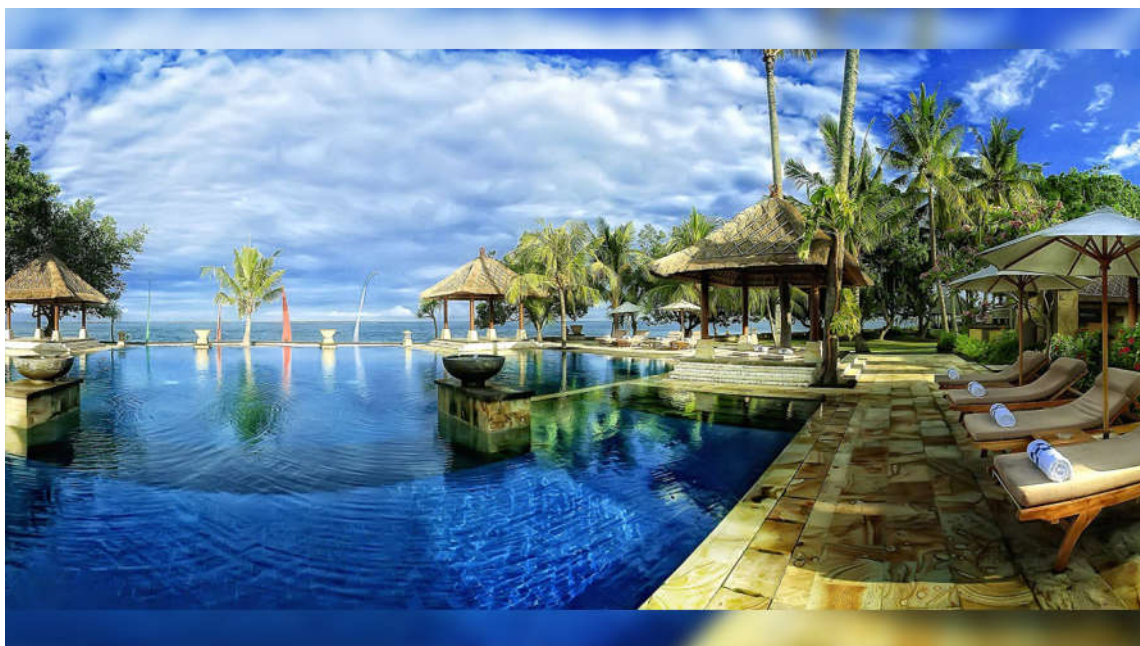
Thứ hai, Luật Kinh doanh bất động sản 2014 quy định nhà đầu tư có quyền chuyển nhượng các dự án bất động sản. Đây là điểm mới của Luật, theo đó, nhà làm luật đã dành ra một mục riêng (mục 6, chương II, Luật Kinh doanh bất động sản 2014) để quy định về vấn đề này. Việc cho phép chuyển nhượng lại các dự án bất động sản trong đó có bất động sản du lịch, nghỉ dưỡng đã thực sự khơi thông cho dòng chảy của các dự án “đắp chiếu”, “quây tôn”, “cỏ mọc thành rừng”.



Thứ ba, quy định mới này của Luật Kinh doanh bất động sản được đánh giá mang tính linh hoạt, giúp khơi thông cho các nguồn vốn trên thị trường bất động sản nói chung và thị trường bất động sản du lịch, nghỉ dưỡng nói riêng.

Thứ tư, Ngân hàng Nhà nước ban hành thông tư 06/2016/TT-NHNN để sửa đổi một số điều của Thông tư 36/2014/TT-NHNN, theo đó lộ trình giảm tỷ lệ sử dụng vốn ngắn hạn cho vay trung, dài hạn dần từ mức 60% về 50% trong năm 2017 và 40% từ năm 2018. Có thể nói, thông tư sẽ một lần nữa tác động không nhỏ lên thị trường. Tuy nhiên, đây là một lộ trình hợp lý khi mà mức nâng đến 60% là có thể nguy hiểm và gây mất cân bằng của các nguồn tiền trong thị trường.

Thứ năm, việc cải cách thủ tục hành chính liên quan đến lĩnh vực đất đai đai góp phần tạo thuận lợi cho các chủ thể tham gia đầu tư, kinh doanh lĩnh vực bất động sản du lịch, nghỉ dưỡng. Hàng loạt các thủ tục đất đai rườm rà được gỡ bỏ, trực tiếp thúc đẩy hoạt động mua bán chuyển nhượng bất động sản, loại bỏ những e dè thành kiến của nhà đầu tư đối với các thủ tục thực hiện tại cơ quan nhà nước. Từ đó, đẩy mạnh phát triển hoạt động kinh doanh bất động sản nói chung và phân khúc du lịch, nghỉ dưỡng nói riêng.



*Ảnh minh họa*

### **Những “nút thắt” cần tháo gỡ**

Bên cạnh những “đòn bẩy” chính sách thúc đẩy sự phát triển của thị trường bất động sản du lịch, nghỉ dưỡng, thực tế vẫn tồn tại những bất cập cần phải giải quyết.

Đầu tiên, Luật Nhà ở 2014 vạch ra giới hạn cho hoạt động mua bán nhà ở của tổ chức, cá nhân người nước ngoài. Theo đó, Điều 161 quy định chỉ được mua, thuê mua, nhận tặng cho, nhận thừa kế và sở hữu không quá 30% số lượng căn hộ trong một tòa nhà chung cư; nếu là nhà ở riêng lẻ bao gồm nhà biệt thự, nhà ở liền kề thì trên một khu vực có số dân tương đương một đơn vị hành chính cấp phường chỉ được mua, thuê mua, nhận tặng cho, nhận thừa kế và sở hữu không quá 250 căn nhà.

Có những ý kiến cho rằng đây là ý đồ có tính toán của nhà làm luật nhằm đảm bảo sự cân bằng giữa thành tố nội - ngoại, đồng thời tạo thế hội nhập có lộ trình để thị trường thích nghi, bảo vệ cho sự an toàn của thị trường bất động sản, lo ngại dưới chính sách mở cửa quá đà, sẽ có sự điều khiển, lũng đoạn thị trường từ bàn tay ngoại quốc.

Quy định trên đây là chưa hợp lý, trực tiếp làm thất lại nguồn cầu dồi dào, nhất là đối với thị trường bất động sản du lịch - nghỉ dưỡng. Việc hạn chế sở hữu sẽ làm thui chột nguồn đầu tư nước ngoài trực tiếp, giảm sức cạnh tranh môi trường đầu tư Việt Nam, đồng thời không tận dụng và thừa hưởng được đầy đủ trình độ quản lý, thành tựu khoa học kỹ thuật từ nhà đầu tư FDI...

Hai là, Luật Đất đai 2013 lại không đề cập gì đến đối tượng là tổ chức, cá nhân người nước ngoài sử dụng đất tại Việt Nam. Độ chênh nhau giữa hai văn bản quy phạm pháp luật sẽ dẫn đến hiểu theo hai cách khác nhau và không tránh khỏi những khó khăn trong thực tiễn áp dụng. Do vậy, cần bổ sung quy định về chủ thể là tổ chức, người nước ngoài trong Luật Đất đai để đảm bảo tính thống nhất của hai quy phạm pháp luật quan trọng này.

Ba là, nên coi hoạt động chuyển nhượng các dự án bất động sản du lịch, nghỉ dưỡng như một hoạt động kinh doanh bình thường, song do đối tượng và giá trị của loại “hàng hóa” này là rất lớn và tính chất quan trọng về vị trí chiến lược của các bất động sản ven biển nên Nhà nước cần tạo một “sân chơi” pháp lý riêng, vững chắc để phân khúc này phát triển ổn định và đúng tầm với vị thế của một quốc gia kinh tế biển.

### **Những “nút thắt” cần tháo gỡ**

Trong thời gian qua, thị trường bất động sản du lịch – nghỉ dưỡng xuất hiện loại hình đầu tư mới là Timeshare... Vì là loại hình mới nên khi ra đời đã xuất hiện những vướng mắc pháp lý.

Timeshare được hiểu là hoạt động mua quyền sở hữu một bất động sản trong khoảng thời gian nhất định tại địa điểm được lựa chọn, giúp người sử dụng có thể tận hưởng một kỳ nghỉ trọn vẹn bên gia đình và người thân tại khu resort, khách sạn sang trọng và tiện nghi.

Song, dưới góc nhìn pháp lý, nổi cộm lên một số tồn tại cho loại hình sở hữu kỳ nghỉ hay Timeshare được thực hiện bởi các chủ thể nước ngoài hoặc “nhân danh” nước ngoài.

Trước tiên, nguy hiểm nhất là có một khoảng trống pháp lý phục vụ quản lý Nhà nước cũng như để bảo vệ bên yếu thế trong các giao dịch Timeshare. Không thể để cho một tổ chức, cá nhân nước ngoài thông qua một doanh nghiệp Việt Nam huy động tiền của hàng ngàn thậm chí hàng vạn người mà thiếu sự bảo vệ của pháp luật, ngoài những cảm kết “bằng mồm” của các nhân viên tư vấn.

Bên cạnh đó, các điều khoản của thỏa thuận, hợp đồng luôn có lợi cho bên cung cấp dịch vụ, khách hàng là người bỏ tiền thường chịu nhiều quy định bất lợi hoặc bị tước nhiều quyền mà không nhận thức được.

Mặc dù trên thế giới, những ưu điểm của loại hình Timeshare đã được thừa nhận rộng rãi từ lâu, song ngay tại châu Âu, các công ty cung cấp dịch vụ kiểu này bị chính phủ cảnh báo về dấu hiệu lừa đảo, gian lận chiếm một tỷ lệ không hề nhỏ. Do vậy, Việt Nam không thể để các tổ chức, cá nhân núp bóng, trá hình huy động vốn trái pháp luật ngay tại các văn phòng 5 sao sang trọng mà họ dựng lên.

Luật sư Nguyễn Phú Thắng, Đoàn Luật sư TP Hà Nội

*Theo reatimes.vn*

## **10. Hạn chế nhập cư bằng hộ khẩu?**

Đầu năm mới Mậu Tuất, nhiều đề xuất của cơ quan hữu quan TPHCM đã có những tác động nhất định đến cư dân của đô thị lớn nhất nước này.



Đó là TP đề xuất tăng phí môi trường đối với nước thải công nghiệp; tăng giá đỗ ô tô dưới lòng đường ở khu vực trung tâm; đề xuất 2.340 tỷ đồng tăng thu nhập cho công chức TP ngay trong năm 2018. Và đỉnh điểm trong những ngày qua Sở Xây dựng TPHCM đề xuất diện tích nhà bình quân tối thiểu để nhập hộ khẩu khi thuê, ở nhờ, mượn của người khác tại TPHCM là 20m<sup>2</sup>/người, không phân chia khu vực nội hay ngoại thành. Đề xuất này thực sự “gây choáng” cho những người đã, đang và sẽ sinh sống, làm việc, học tập tại TPHCM.

Cũng dễ hiểu vì sao Sở Xây dựng lại có đề xuất trên. Đến nay đa phần người dân cả nước xuôi về phương Nam lập nghiệp, trong đó TPHCM là chủ đạo. Số đông ảy đến TP làm công nhân, bán hàng rong, bán vé số và vô số công việc thời vụ khác.

Với làn sóng nhập cư ồ ạt như vậy, đến đầu năm 2018 này TPHCM đã có gần 9 triệu dân số tĩnh và 3,5 triệu dân số động, đứng đầu về dân số trong 64 tỉnh, thành trong cả nước.

Trở thành “quán quân” về mật dân số, đô thị này đang đối mặt với các vấn đề trầm trọng, đó là tăng dân số cơ học quá nhanh với tốc độ tăng mỗi năm xấp xỉ một phường (trên 200.000 người). Dân số nén trong một diện tích quá hẹp, nhất là vùng lõi, dẫn đến quá tải về hạ tầng kỹ thuật (kẹt xe, ngập nước, ô nhiễm...) và hạ tầng xã hội, cùng với những thách thức về trường lớp cho học sinh, cơ sở điều trị cho người bệnh.

Trong khi đó đất ở, đường giao thông, nguồn nước... của TPHCM có hạn. Nếu cứ đà này tịnh tiến, đến năm 2020 TP sẽ lên tới 15 triệu dân. Đó là chưa nói đến hai kịch bản xấu, khi nước biển dâng hoặc tình trạng xâm nhập mặn diễn biến phức tạp tại vùng ĐBSCL, hàng triệu người nơi đây cũng sẽ di cư đến TP để kiếm kế sinh nhai.

Trong một thống kê mới nhất từ năm 2010 đến nay, chỉ 10-12% sinh viên tốt nghiệp ở lại TPHCM, số chuyên gia có trình độ cao từ các nơi về TPHCM rất thấp. Chất lượng người dân nhập cư không cao với 30% công nhân phổ thông chưa qua đào tạo, khiến tốc độ tăng trưởng của TPHCM đang có xu hướng chậm lại. TPHCM đang tụt hậu so với các TP trong khu vực.

Năm 2016, TPHCM xếp hạng 76 trong số các TP trên thế giới và dự báo sẽ tụt xuống thứ hạng 97 trong vài năm tới... Viễn cảnh không sáng sủa này được PGS.TS Nguyễn Minh Hòa, chuyên gia đô thị ví von: TPHCM có thể xem như “vùng đất lành chim đậu”, nhưng đậu nhiều quá cũng không tốt!

Thực ra việc Sở Xây dựng đề xuất diện tích bình quân nhà ở khi đăng ký hộ khẩu đã thể hiện chủ trương hạn chế dân nhập cư vào trung tâm TPHCM. Về hiệu quả, giải pháp này cũng có thể đạt được một phần, nhưng chủ yếu là về mặt quản lý hành chính. Còn thực tế, dù có hộ khẩu hay không nơi nào có việc làm tốt, thuận tiện cho đời sống, có thu nhập đảm bảo thì người dân các nơi vẫn đến.

Dẫu vậy, với đề xuất quy định diện tích chỗ ở để nhập hộ khẩu TPHCM của Sở Xây dựng, theo Luật sư Nguyễn Văn Hậu, Phó Chủ tịch Hội Luật gia TPHCM, quy định này là không cần thiết, tạo gánh nặng cho xã hội, không giải quyết vấn đề một cách căn cơ. Ở các quốc gia phát triển, Nhà nước quản lý công dân bằng mã số định danh, trong khi nước ta vẫn còn sổ hộ khẩu với nhiều bất cập.

Cụ thể, khi làm thủ tục hành chính, công dân các nước chỉ cần đọc số định danh cơ quan Nhà nước có thể tra cứu được thông tin mà không cần phải kiểm tra, đối chiếu giấy tờ như ở nước ta hiện nay. Ngay cả Chính phủ đã đồng ý với phương án bãi bỏ các thủ tục về sổ hộ khẩu trong quản lý dân cư, thống nhất việc quản lý bằng mã số định danh cá nhân. Đây là nội dung nghị quyết của Chính phủ về đơn giản hóa thủ tục hành chính, giấy tờ công dân thuộc phạm vi chức năng quản lý Nhà nước của Bộ Công an.

Theo đó, các loại giấy tờ về cấp đổi, chuyển hộ khẩu, chứng minh mối quan hệ gia đình, giấy khai sinh đối với trẻ em đăng ký thường trú đều được bãi bỏ.



Đề TPHCM luôn là đầu tàu kinh tế của cả nước trong phát triển kinh tế và hội nhập sâu rộng với quốc tế, rõ ràng cần có sự đóng góp rất lớn từ lực lượng lao động nhập cư. Việc quy định diện tích tối thiểu sẽ phần nào gây ra sự thiệt thòi về quyền lợi cá nhân, cũng như hạn chế những vấn đề an cư.

Thay vì quy định diện tích tối thiểu, chính quyền TP nên đẩy mạnh việc đầu tư hạ tầng, thành lập các đô thị vệ tinh để người dân đến làm ăn, sinh sống, vui chơi trong một khu vực nhất định. Nếu áp dụng đề xuất trên của Sở Xây dựng, có chăng là làm khó hơn cho những người đang sống ở TPHCM, có nhu cầu đăng ký hộ khẩu thường trú.

Theo saigondautu.com.vn

## **11. VASEP kiến nghị gỡ vướng cho DN thủy sản về xử lý nước thải**

**Đó là vướng mắc vượt ngưỡng của chỉ tiêu phốt pho; vượt ngưỡng của chỉ tiêu Nitơ – Amoni; bất cập trong việc áp dụng quy chuẩn Việt Nam (QCVN) giữa nhà máy thủy sản trong và ngoài khu công nghiệp...**

Theo phản ánh của Hiệp hội Chế biến và Xuất khẩu thủy sản Việt Nam (VASEP), vấn đề vi phạm môi trường rất nhạy cảm đối với các doanh nghiệp xuất khẩu thủy sản do liên quan đến các cam kết tuân thủ và trách nhiệm với môi trường trong xuất khẩu thủy sản. Nhưng những bất cập nêu trên khiến hàng năm có đến 90% các nhà máy chế biến thủy sản sau thanh – kiểm tra đều bị vi phạm và phạt nặng bởi không thể đáp ứng các chỉ tiêu quy định, đặc biệt là chỉ tiêu phốt pho.

Bên cạnh đó, các doanh nghiệp cũng gặp một vướng mắc khác liên quan đến nước thải ao nuôi cá tra. Hiện ngành Tài nguyên và Môi trường không đồng ý áp dụng quy chuẩn QCVN 02-20:2014/BNNPTNT của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn về Quy chuẩn Kỹ thuật quốc gia về cơ sở nuôi cá trong ao, điều kiện bảo đảm vệ sinh thú y, bảo vệ môi trường và an toàn thực phẩm, mà yêu cầu nước thải của hoạt động nuôi cá tra phải đạt các chỉ tiêu ô nhiễm theo giới hạn quy định tại cột A QCVN 40:2011/BTNMT Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về nước thải công nghiệp được ban hành kèm theo Thông tư số 47/2011/TT-BTNMT ngày 28/12/2011 của Bộ Tài nguyên và Môi trường.

Trong khi thực tế điều kiện xử lý nước thải trong quá trình nuôi cá tra toàn bộ được áp dụng phương án xử lý lắng lọc sinh học trong ao lắng thải. Điều kiện xử lý nước thải trong quá trình nuôi cá tra không phù hợp

và khả thi cho phương án đầu tư hệ thống xử lý nước thải theo quy trình xử lý với thiết bị công nghiệp như ở các nhà máy chế biến thủy sản. Do đó, chất lượng nước thải từ ao nuôi cá tra trước khi thải ra môi trường bên ngoài yêu cầu có các chỉ tiêu gây ô nhiễm theo giới hạn cột A của QCVN 40:2011/BTNMT là rất khắt khe khó đạt được trong khi điều kiện xử lý chỉ ở phương án áp dụng biện pháp xử lý sinh học trong ao lắng thải.

Ngày 13/5/2017, Bộ Tài nguyên và Môi trường đã dự thảo QCVN sửa đổi QCVN 11-MT:2015 về nước thải chế biến thủy sản nêu trên nhưng các quy định trong dự thảo chưa giải quyết các bất cập, vướng mắc theo kiến nghị của Hiệp hội VASEP tháng 4/2017.

Ngày 20/11/2017, Hiệp hội VASEP tổng hợp các ý kiến gửi Bộ Tài nguyên và Môi trường để báo cáo, kiến nghị xem xét đối với QCVN nước thải chế biến thủy sản dựa trên các ý kiến khoa học khách quan. Bộ Tài nguyên và Môi trường đã có phản hồi, theo đó Bộ đang trong quá trình rà soát sửa đổi, hoàn thiện hệ thống các quy chuẩn kỹ thuật quốc gia theo hướng quy định chặt chẽ hơn, ghi nhận các ý kiến góp ý cho dự thảo QCVN về nước thải chế biến thủy sản của VASEP và xem xét trong quá trình rà soát, sửa đổi, ban hành.

Trước tác động không nhỏ của vấn đề trên đối với công tác xuất khẩu thủy sản, qua Hệ thống tiếp nhận, trả lời kiến nghị của doanh nghiệp, Hiệp hội VASEP đề nghị Chính phủ và lãnh đạo các Bộ Tài nguyên và Môi trường, Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn sớm xem xét hỗ trợ giải quyết các kiến nghị của VASEP để đảm bảo sự hài hoà giữa quản lý nhà nước và các điều kiện của thực tế trên cơ sở khoa học và thông lệ quốc tế, gồm:

- Bỏ tiêu chí phốt pho ra khỏi Dự thảo QCVN 11:2017.
- Giữ nguyên mức giới hạn kiểm soát của Amoni và Nitơ như trong QCVN 11:2015.
- Bổ sung khung pháp lý trong dự thảo QCVN để tạo cơ chế thoả thuận hợp lý giữa nhà máy thủy sản trong khu công nghiệp với Ban quản lý khu công nghiệp các tỉnh nhằm đảm bảo sự công bằng và hài hoà trong áp dụng QCVN nước thải chế biến thủy sản.
- Thống nhất áp dụng quy chuẩn QCVN 02-20:2014/BNNPTNT cho nước thải từ ao nuôi cá tra trước khi thải ra môi trường bên ngoài.

Tiếp nhận kiến nghị của Hiệp hội Chế biến và Xuất khẩu thủy sản Việt Nam, Văn phòng Chính phủ có Văn bản số 1503/VPCP-ĐMDN chuyển kiến nghị đến Bộ Tài nguyên và Môi trường để xem xét, xử lý và trả lời Hiệp hội, gửi Văn phòng Chính phủ để công khai trên Cổng TTĐT Chính phủ trước ngày 5/3/2018.



## 12. Đột phá trong cải thiện môi trường đầu tư xây dựng

Theo Giám đốc Sở Xây dựng Trần Trọng Tuấn, dự kiến tháng 5-2018, Đảng ủy, Ban giám đốc Sở Xây dựng sẽ tổng kết thực tiễn, đánh giá hiệu quả và đề xuất UBND TPHCM cơ chế thực thi, tính đến khả năng nhân rộng mô hình một cửa liên thông điện tử trong công tác cấp giấy phép xây dựng trên toàn địa bàn TP.



*Xây nhà tại quận 2, TPHCM. Ảnh: Cao Thăng*

“Dự kiến tháng 5-2018, Đảng ủy, Ban giám đốc Sở Xây dựng sẽ tổng kết thực tiễn, đánh giá hiệu quả và đề xuất UBND TPHCM cơ chế thực thi, tính đến khả năng nhân rộng mô hình một cửa liên thông điện tử trong công tác cấp giấy phép xây dựng trên toàn địa bàn TP. Việc này nhằm tạo điều kiện thuận lợi cho doanh nghiệp, góp phần thúc đẩy phát triển TPHCM”, Bí thư Đảng ủy - Giám đốc Sở Xây dựng Trần Trọng Tuấn thông tin.

Vào tháng 10-2017, UBND TPHCM đã ban hành “Quy trình thực hiện thí điểm cơ chế một cửa liên thông điện tử trong công tác cấp giấy phép xây dựng thuộc thẩm quyền của Sở Xây dựng”.

Quy trình thí điểm này là bước đột phá của TPHCM trong công tác cải cách hành chính, được xây dựng và triển khai nhằm rút ngắn quy trình, kết hợp giải quyết cùng lúc 3 loại thủ tục hành chính (thẩm định thiết kế cơ sở, thẩm định thiết kế xây dựng sau thiết kế và cấp phép xây dựng). Để thực hiện, Đảng ủy Sở Xây dựng đã có nghị quyết, kế hoạch phân công chi bộ, đảng viên có trách nhiệm tổ chức thực hiện cụ thể. Theo đó, sở này xây dựng quy trình phối hợp nội bộ, liên thông giữa các phòng ban chuyên môn nhằm đảm bảo tính đồng bộ trong xử lý hồ sơ.

Áp dụng quy trình mới, thay vì phải liên hệ các cơ quan có thẩm quyền để hoàn tất thủ tục, thì chủ đầu tư chỉ cần nộp hồ sơ tại Sở Xây dựng và sở sẽ “liên thông điện tử” với các cơ quan chuyên môn để hoàn tất mọi thủ tục theo quy định.

“Với quy trình mới, thời gian giải quyết hồ sơ từ 122 ngày giảm xuống còn 42 ngày”, Bí thư Đảng ủy Sở Xây dựng Trần Trọng Tuấn khẳng định và phân tích quy trình cho phép thực hiện cùng lúc 3 thủ tục, đòi hỏi chủ đầu tư có trách nhiệm hoàn chỉnh hồ sơ đúng, phù hợp ngay ban đầu. Việc thiếu trách nhiệm, để xảy ra sai sót tại một trong những thủ tục sẽ ảnh hưởng đến toàn bộ quy trình giải quyết. Chính vì vậy, Sở Xây dựng đã chọn nhân lực, giao nhiệm vụ đối với công chức có năng lực, nhạy bén trong quá trình đánh giá tính chất pháp lý của hồ sơ để quy trình vận hành trôi chảy.

Ngoài ra, Sở Xây dựng cũng tiếp tục nghiên cứu, kiện toàn tổ chức, bộ máy và nâng cao năng lực cán bộ, công chức thực hiện công tác cấp phép xây dựng. Đồng thời, Đảng ủy sở, cấp ủy chi bộ trực thuộc tăng cường công tác kiểm tra, giám sát đối với việc triển khai thực hiện và định kỳ hàng tháng kiểm điểm, đánh giá kết quả thực hiện.

Theo thống kê, tính từ thời gian bắt đầu thí điểm, đến nay có khoảng 25 hồ sơ đã được giải quyết theo quy trình mới. Thời hạn giải quyết hồ sơ đúng thời hạn. Nhà đầu tư tiết kiệm được thời gian thực hiện thủ tục, giảm được chi phí. Vì vậy, kết quả thí điểm bước đầu đã tạo sự hưởng ứng, phấn khởi từ các chủ đầu tư.

Trước kết quả ban đầu, Bí thư Đảng ủy Sở Xây dựng Trần Trọng Tuấn đánh giá, quy trình mới là hoàn toàn khả thi, có thể áp dụng mở rộng. Khi đó, việc triển khai thực hiện hiệu quả quy trình trên sẽ góp phần cải thiện môi trường đầu tư xây dựng, nâng cao năng lực cạnh tranh của TPHCM, theo yêu cầu của Ban Thường vụ Thành ủy, UBND TPHCM. Ngoài ra, quy trình tạo thuận lợi cho doanh nghiệp liên thông về thủ tục. Qua đó, góp phần kéo giảm tình trạng xây dựng không phép, sai phép trên địa bàn TPHCM.

Đảng ủy Sở Xây dựng đã đăng ký thực hiện công trình thi đua “Quy trình thực hiện thí điểm cơ chế một cửa liên thông điện tử trong công tác cấp giấy phép xây dựng thuộc thẩm quyền của Sở Xây dựng TPHCM”, để hưởng ứng phong trào thi đua yêu nước nhân kỷ niệm 70 năm Bác Hồ ra lời kêu gọi thi đua ái quốc (11-6-1948 - 11-6-2018).

Kiều Phong

*Theo [sggp.org.vn](http://sggp.org.vn)*

### **13. Cà phê doanh nhân: Đổi mới để ngày càng thiết thực, hiệu quả**

Tại các hội nghị đánh giá kết quả công tác cải cách hành chính, cải thiện môi trường đầu tư kinh doanh, đồng chí Đỗ Đức Duy - Phó Bí thư Tỉnh ủy, Chủ tịch UBND tỉnh luôn nhấn mạnh sự cần thiết và tầm quan trọng của Chương trình Cà phê doanh nhân. Đó là không chỉ là diễn đàn để các doanh nghiệp bày tỏ, chia sẻ khó khăn vướng mắc và được tháo gỡ kịp thời mà còn là một kênh thông tin hữu ích giúp chính quyền nâng cao hiệu quả công tác quản lý, điều hành thông qua việc sửa đổi, ban hành một số cơ chế, chính sách phù hợp hơn với thực tế, tạo điều kiện thuận lợi và môi trường tốt nhất cho doanh nghiệp phát triển.



## *Chương trình Cà phê doanh nhân thu hút sự quan tâm của cộng đồng doanh nghiệp*

Trong năm 2017, UBND đã tổ chức 4 buổi gặp mặt Chương trình Cà phê doanh nhân. Thông qua các buổi gặp mặt, các đồng chí lãnh đạo UBND tỉnh và các sở, ban, ngành đã chủ động trong việc trao đổi cởi mở, thẳng thắn, thân thiện, tạo điều kiện tốt nhất để các doanh nghiệp tham dự tích cực tham gia ý kiến, phản ánh những khó khăn vướng mắc cũng như những đề xuất, kiến nghị để lãnh đạo tỉnh, các ngành nắm bắt, xem xét có biện pháp tháo gỡ, giúp doanh nghiệp giải quyết khó khăn. Gần 30 ý kiến, kiến nghị của doanh nghiệp, doanh nhân phản ánh trong năm đã được các đồng chí lãnh đạo tiếp thu, giải quyết và xử lý trực tiếp dưới nhiều hình thức với sự đồng thuận của doanh nghiệp.

Đã nhiều lần tham dự Cà phê doanh nhân, ông Nguyễn Trọng Hữu - Giám đốc Công ty TNHH chè Hữu Hảo, thành phố Yên Bái cho biết: "Cà phê doanh nhân đã tạo điều kiện thuận lợi cho doanh nhân, doanh nghiệp được gặp gỡ lãnh đạo tỉnh và các sở, ban, ngành, mà trước đó, chắc chắn việc gặp gỡ đầy đủ được các lãnh đạo đứng đầu của tỉnh cùng lãnh đạo sở, ban, ngành là một việc rất khó khăn. Đây cũng là một chương trình rất hiệu quả bởi tại đây các doanh nghiệp được thẳng thắn bày tỏ ý kiến, đồng thời đề xuất, kiến nghị giải quyết khó khăn. Việc trả lời của đại diện lãnh đạo các sở, ngành, địa phương, rất rõ, cụ thể. Đối với những nội dung cần có thời gian xem xét nghiên cứu, sau các buổi gặp mặt, tỉnh đã giao cho các ngành có văn bản trả lời hoặc cử cán bộ trực tiếp xuống giải quyết, tháo gỡ cùng doanh nghiệp. Tôi cho đây là một hành động cụ thể của tỉnh trong việc hỗ trợ, đồng hành cùng doanh nghiệp".

Với sự thân thiện, mang tính phục vụ cao của chính quyền các cấp, Chương trình Cà phê doanh nhân cũng được cộng đồng doanh nghiệp đánh giá cao bởi mô hình này tạo không gian cởi mở, nâng cao hiệu quả tương tác giữa doanh nghiệp và chính quyền. Đây chính là một kênh kết nối giữa doanh nghiệp và chính quyền, giữa doanh nghiệp với doanh nghiệp, qua đó doanh nghiệp cũng được chia sẻ, học hỏi kinh nghiệm, mở rộng giao lưu liên kết hỗ trợ lẫn nhau trong hoạt động sản xuất kinh doanh tạo môi trường thân thiện gần gũi đúng với tiêu chí "chính quyền đồng hành cùng doanh nghiệp". Theo ông Vũ Hữu Lê - Giám đốc Công ty TNHH Cơ khí và Xây lắp Hồng Hà, thành phố Yên Bái thì việc tham gia chương trình Cà phê giúp ông có thể kết nối được với các doanh nghiệp trong tỉnh ở nhiều lĩnh vực khác nhau từ đó có thể học hỏi kinh nghiệm và đưa ra nhiều ý tưởng trong kinh doanh. Đặc biệt là tìm kiếm được bạn hàng, mở rộng thị trường và ký kết được nhiều hợp đồng liên kết trong tiêu thụ sản phẩm.

Bên cạnh những kết quả đạt được, Chương trình Cà phê doanh nhân năm 2017 vẫn còn những hạn chế như chưa tập trung vào chủ đề nóng, phức tạp, đặc biệt còn hình thức giải quyết trong nội bộ của tỉnh, chưa sáng tạo. Trong các kỳ tổ chức chưa mời được các chuyên gia kinh tế để phối hợp cùng lãnh đạo tỉnh tháo gỡ khó khăn hay phổ biến chính sách mới... Vì vậy, nhiều doanh nghiệp bày tỏ mong muốn trong thời gian tới, Chương trình Cà phê doanh nhân cần phải tiếp tục đổi mới, sáng tạo hơn nữa để tạo sự đồng thuận, niềm tin trong cộng đồng doanh nghiệp

Ông Vũ Huy Quang - Chủ Doanh nghiệp tư nhân Quang Thanh, huyện Trấn Yên cho biết: "Chương trình đã kịp thời tháo gỡ những khó khăn cho doanh nghiệp ngay tại buổi cà phê. Tuy nhiên, tôi mong muốn trong các Chương trình Cà phê của tháng kế tiếp sẽ thông báo qua kết quả trả lời ý kiến, kiến nghị của sở, ngành đối với những vấn đề chưa giải quyết được của tháng trước để doanh nghiệp có thể nắm được và chủ động hơn trong hoạt động sản xuất kinh doanh. Bên cạnh đó, tôi đề xuất tạo một diễn đàn trên trang website của Hiệp hội doanh nghiệp hoặc xây dựng Fanpage của Chương trình Cà phê doanh nhân để tạo ra một diễn đàn cho các doanh nghiệp có thể trao đổi nhanh, đưa ra ý tưởng chủ đề cho từng buổi Cà phê, hoặc trao đổi nhiều vấn đề liên quan khác giúp cộng đồng doanh nghiệp gắn bó, hỗ trợ nhau được nhiều hơn."

Để tạo sự đổi mới và thu hút được sự quan tâm của nhiều doanh nghiệp đối với Chương trình, theo ông Đặng Văn Thanh - Giám đốc Công ty Điện lực Yên Bái, Chủ tịch Hiệp Hội Doanh nghiệp tỉnh thì việc đưa các ý tưởng khởi nghiệp, giới thiệu các dự án trình bày tại "Cà phê doanh nhân" để được hỗ trợ và giúp đỡ của tỉnh cũng là cách tạo điểm nhấn cho mô hình này. Bên cạnh giải đáp ý kiến của doanh nghiệp, các sở, ngành tỉnh cũng có thể lồng ghép triển khai và trao đổi các chính sách, pháp luật liên quan đến doanh nghiệp. Qua đó kịp thời đưa chính sách mới đến với doanh nghiệp được nhanh nhất."

Có thể khẳng định việc tổ chức thành công mô hình Cà phê doanh nhân trong thời gian qua đã rút ngắn khoảng cách, tạo sự gắn kết giữa chính quyền và doanh nghiệp, giúp tìm ra hướng phát triển cho doanh nghiệp nói riêng và cũng là sự phát triển của địa phương nói chung. Dự kiến trong năm 2018, tỉnh sẽ tổ chức 9 buổi Cà phê doanh nhân định kỳ vào thứ 7 tuần cuối cùng của tháng. Chương trình cũng sẽ được tổ chức theo khu vực với các nhóm chủ đề. Theo đó sẽ có 4 buổi gặp mặt tại khu vực huyện, thị xã, 5 buổi gặp mặt tại thành phố Yên Bái. Các nhóm chủ đề được tập trung mạnh vào chủ đề như thuế, thanh tra, kiểm tra, vốn, đất đai, thủ tục hành chính, giải quyết việc làm... UBND tỉnh cũng sẽ mời các chuyên gia kinh tế, chính sách, nhà quản lý tham dự giúp doanh nghiệp có thêm thông tin, kinh nghiệm hay.



## 14. Khắc phục hạn chế trong phối hợp, liên thông

Hà Nội đã đạt kết quả khả quan trong hiện đại hóa nền hành chính, tạo thuận lợi tối đa cho tổ chức, công dân khi giải quyết thủ tục. Tuy nhiên, để đạt “điểm” cao hơn trong đánh giá của người dân, TP còn rất nhiều việc phải làm, nhất là khắc phục được những hạn chế trong thực hiện phối hợp, liên thông.



*Công chức bộ phận Một cửa UBND huyện Mê Linh giải quyết TTHC cho công dân theo cơ chế một cửa liên thông.*

### Nhân rộng những mô hình sáng tạo

Hiện nhiều sở, ngành, quận, huyện của Hà Nội đang áp dụng những sáng kiến CCHC được T.Ư, tổ chức, công dân đánh giá tích cực. Điển hình là Sở KH&ĐT thí điểm “Liên thông cấp giấy chứng nhận (GCN) đăng ký đầu tư - GCN đăng ký DN với nhà đầu tư nước ngoài”; xây dựng triển khai Đề án “Cơ quan đăng ký kinh doanh thân thiện”. Công an TP cấp căn cước công dân lưu động tại trụ sở các cơ quan có nhu cầu lớn và cấp đăng ký mô tô, xe máy điện tại trường học, khu dân cư.

UBND TP cũng thành lập Tổ công tác liên ngành giải quyết thủ tục hành chính (TTHC) cho nhà đầu tư... Đáng chú ý, một số đơn vị tổ chức thực hiện tốt cơ chế một cửa, một cửa liên thông (MCLT) được người dân, DN đánh giá cao, như các quận, huyện Hà Đông, Bắc Từ Liêm, Thạch Thất, Gia Lâm, Sở Công Thương, Sở QH - KT... Nhiều mô hình hay cũng đang được các quận, huyện triển khai như Nam Từ Liêm xây dựng “chính quyền thân thiện” với phương châm “5 biết” (biết nghe dân nói, biết nói dân hiểu, biết làm dân tin, biết xin lỗi, biết cảm ơn); “5 rõ” (rõ người, rõ việc, rõ quy trình, rõ trách nhiệm, rõ hiệu quả); “3 không” (không chậm trễ giải quyết hồ sơ và công việc; không sách nhiễu, phiền hà Nhân dân; không để tổ chức, công dân đi lại nhiều lần).

Các phường của Long Biên thực hiện TTHC đăng ký khai tử không quá 30 phút, riêng phường Sài Đồng sáng kiến liên thông “đăng ký khai tử - xóa thường trú - chế độ tử tuất - trợ cấp mai táng và trợ cấp tuất - hỗ trợ chi phí hỏa táng”, giúp rút ngắn 39 ngày so với thực hiện từng TTHC. Một số quận còn trả kết quả đăng ký khai sinh kết hợp chúc mừng, tuyên truyền cho gia đình về chăm sóc trẻ sơ sinh và bà mẹ sau sinh; trả đăng ký kết hôn kết hợp hướng dẫn cưới văn minh, DS - KHHGD... \

### **Sớm giải quyết tình trạng “cắt khúc”**

Tuy nhiên, theo phản ánh của nhiều người dân, tại không ít cơ quan hành chính vẫn còn tình trạng hồ sơ được giải quyết quá hạn, nhất là lĩnh vực LĐTĐ&XH, đất đai. Một bộ phận cán bộ công chức (CBC) tiếp nhận giải quyết TTHC tự đặt ra thủ tục, giấy tờ không cần thiết... Đặc biệt, một số TTHC còn bị “cắt khúc” trong “đường đi” từ lúc được tiếp nhận đến khi trả kết quả. Những điều này khiến người dân tốn khá nhiều thời gian, công sức đi lại.

Về nguyên nhân, Trưởng phòng CCHC (Sở Nội vụ) Phạm Tuấn Anh nhận định: “Trước tiên do việc xây dựng quy trình giải quyết công việc nội bộ cơ quan, đơn vị và quy chế phối hợp giữa các cơ quan chưa rõ nét; nhất là một số TTHC thiếu tính liên thông bởi còn phức tạp, liên quan đến một số lĩnh vực như LĐTĐ&XH, xây dựng, giao thông, TNMT... Thêm vào đó, do ý thức hạn chế của một số CBCVC khi thực thi công vụ; trong khi trang thiết bị hạ tầng, phần mềm ứng dụng CNTT chưa đồng bộ, chưa kết nối thống nhất toàn TP, dẫn đến hiệu quả sử dụng có lúc còn thấp”.

Để khắc phục, theo ông Phạm Tuấn Anh, TP cần đẩy mạnh ứng dụng CNTT để có nhiều TTHC được giải quyết ở mức 3, 4 và chú trọng công bố danh mục TTHC được giải quyết theo một cửa, MCLT trực tuyến qua mạng. Tập trung cải cách TTHC nội bộ cơ quan hành chính, đơn vị sự



nghiệp công lập, DVC và các TTHC liên thông liên quan đến tài chính, đầu tư, thuế, đất đai, chính sách xã hội..., đặc biệt TTHC cấp xã.

Đại diện Sở Nội vụ cũng cho biết, năm nay, TP sẽ tăng cường thanh tra, kiểm tra công vụ, từ đó kiên quyết xử lý CBCCVC vi phạm, nhất là tập thể, cá nhân những người tiếp nhận, giải quyết dịch vụ công trực tuyến.

Đặc biệt, TP sẽ tập trung đổi mới phương thức lãnh đạo, điều hành gắn với trách nhiệm người đứng đầu trong CCHC. Cùng với đó, TP sẽ mở rộng thực hiện một cửa, MCLT trong cung ứng DVC tại các đơn vị sự nghiệp công lập, DN, HTX được giao cung ứng sản phẩm, dịch vụ công ích; tăng đầu tư cơ sở vật chất cho BPMC các cấp, nhất là cấp xã và chú trọng hoàn thiện phần mềm một cửa áp dụng chung cho các sở, ngành, UBND các cấp...

*Theo kinhtedothi.vn*

---